

Số: /TB-SKHCN

Bắc Ninh, ngày tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

Định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Bắc Ninh năm 2026

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BKHCN ngày 27/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước;

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo định hướng hoạt động nghiên cứu, ứng dụng KH&CN tỉnh Bắc Ninh năm 2026 như sau:

I. Định hướng nghiên cứu - ứng dụng

1. Lĩnh vực Khoa học tự nhiên

- Nghiên cứu sự biến đổi chất trong tự nhiên; các vấn đề liên quan đến khí hậu, thổ nhưỡng; thiên tai, biến đổi khí hậu.
- Nghiên cứu mối quan hệ tương hỗ giữa sự sống và môi trường; các hiện tượng hóa học, vật lý, sinh học, địa chất... phục vụ sản xuất và đời sống.
- Nghiên cứu nhằm tiếp thu, làm chủ công nghệ lõi, công nghệ nguồn để đưa vào ứng dụng nhanh, sáng tạo, có hiệu quả và phổ biến rộng rãi các công nghệ tiên tiến trong các hoạt động sản xuất, dịch vụ, kinh doanh, đời sống và quản lý xã hội nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, các ngành và nền kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, bảo đảm quốc phòng, an ninh.
- Đẩy mạnh nghiên cứu liên ngành giữa khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, nhân văn nhằm xác lập luận cứ khoa học cho việc xây dựng quy hoạch, hoạch định, hoàn thiện chính sách phát triển, quản lý, khai thác nguồn lợi tự nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, phục vụ phát triển kinh tế bền vững.

2. Lĩnh vực Khoa học kỹ thuật và công nghệ

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị nhằm nâng cao chất lượng quản lý đô thị, tạo bước đột phá trong thay đổi phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành của chính quyền đô thị.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo AI trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.
- Nghiên cứu, ứng dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0 trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp; hình thành hệ sinh thái công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

- Triển khai việc ứng dụng công nghệ thông tin trên nền tảng 5G, tập trung vào các lĩnh vực: bưu chính điện tử, kinh tế số, chính quyền số, trí tuệ nhân tạo, internet vạn vật (IoT), phân tích dữ liệu lớn, camera thông minh,...

- Cung cấp các dịch vụ công, dịch vụ công ích chất lượng, tạo ra môi trường năng động để doanh nghiệp và người dân được hưởng các dịch vụ thông minh, nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng cuộc sống, tạo môi trường minh bạch, thuận lợi để thu hút mạnh mẽ các dự án đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển kinh tế số. Xây dựng hệ thống quản lý điều hành thông tin trong lĩnh vực quy hoạch, kế hoạch và đầu tư, tài chính, ngân sách nhà nước đáp ứng yêu cầu nhanh chóng, chính xác, kịp thời, hỗ trợ đắc lực công tác lãnh đạo chỉ đạo điều hành của tỉnh. Phát triển các phần mềm ứng dụng trong các lĩnh vực theo hướng chuẩn hóa, tích hợp thuận tiện với các ứng dụng có sẵn và có thể kết nối liên thông với các ứng dụng.

- Phát triển các hệ thống phần mềm và cơ sở dữ liệu dùng chung; giải pháp kỹ thuật kết nối liên thông các hệ thống thông tin, chia sẻ, sử dụng các cơ sở dữ liệu dùng chung để thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính; giải pháp về bảo mật, an toàn dữ liệu, thông tin và an ninh mạng.

- Cung cấp các ứng dụng trực tuyến như đào tạo, phổ biến kiến thức, thông tin tuyên truyền, nâng cao năng lực công nghệ thông tin.

- Phát triển công nghệ vật liệu mới ứng dụng vật liệu tiên tiến, công nghệ tiết kiệm nhiên liệu, thân thiện với môi trường trong sản xuất vật liệu xây dựng và các lĩnh vực khác.

- Đẩy mạnh ứng dụng, chuyển giao những thành tựu khoa học và công nghệ như công nghệ xanh, công nghệ số, công nghệ cao vào các lĩnh vực sản xuất công nghiệp như: công nghiệp dệt may, cơ khí, điện tử, chế biến nông, lâm, thủy sản, hóa chất, vật liệu xây dựng,...

- Nghiên cứu tiếp cận công nghệ và đổi mới công nghệ, lựa chọn công nghệ thích hợp phục vụ phát triển các ngành mũi nhọn của tỉnh, tạo ra các sản phẩm hàng hóa có năng suất, chất lượng và khả năng cạnh tranh cao trong nước và xuất khẩu.

- Nghiên cứu, ứng dụng các nguồn năng lượng mới, năng lượng mặt trời, năng lượng tái tạo, năng lượng sạch; các biện pháp sử dụng năng lượng hợp lý và tiết kiệm; xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề; rác thải nông thôn; nước thải sinh hoạt; nước thải bệnh viện; nước thải khu công nghiệp; môi trường đô thị.

- Nghiên cứu, ứng dụng các giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai, bảo vệ tài nguyên môi trường.

- Ứng dụng, chuyển giao những thành tựu trong lĩnh vực công nghệ sinh học vào các lĩnh vực của đời sống. Chuyển giao công nghệ chế biến nông sản, phát triển kinh tế nông nghiệp tuần hoàn.

- Triển khai thực hiện xây dựng hệ thống quản lý “Cập nhật cơ sở dữ liệu quản lý công trình, nhà ở, kinh doanh bất động sản tỉnh Bắc Ninh”, “Xây dựng phần mềm cơ sở dữ liệu rà soát đối tượng thuê, mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh”; tiếp tục phát triển phần mềm ứng dụng trong quy hoạch theo hướng chuẩn hóa, tích hợp thuận tiện với các ứng dụng có sẵn và có thể kết nối liên thông với các ứng dụng.

- Nghiên cứu, sản xuất thanh (viên nén) chất đốt từ phế phụ phẩm từ cây vải (thân, cành, lá sau đốn tỉa...) quy mô hộ gia đình hoặc HTX.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong phát triển hệ thống vận tải công cộng thông minh trên địa bàn tỉnh nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống vận tải liên thông, liên hoàn, xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông tích hợp đồng bộ, hiện đại, mang đến sự tiện lợi cho người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh, bảo vệ môi trường, mang lại nhiều lợi ích cho xã hội.

3. Lĩnh vực Khoa học y, dược

- Nghiên cứu phát triển kỹ thuật mới trong chẩn đoán, điều trị bệnh.

- Nghiên cứu và triển khai ứng dụng các quy trình kỹ thuật hiện đại trong xác định các vi sinh vật gây bệnh nhằm hỗ trợ công tác chẩn đoán, điều trị các bệnh di truyền, truyền nhiễm và phòng, chống dịch bệnh.

- Triển khai ứng dụng các chế phẩm sinh học trong xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế.

- Nghiên cứu phát triển các phép thử nghiệm sinh học cơ bản, phát triển các thử nghiệm sinh học mới.

- Ưu tiên đầu tư cho hoạt động ứng dụng chuyển giao công nghệ mới, tiếp thu các kỹ thuật mới, kỹ thuật cao đối với một số bệnh viện tuyến tỉnh như Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Bệnh viện Sản - Nhi và một số bệnh viện chuyên khoa khác.

4. Lĩnh vực Khoa học Nông nghiệp và Môi trường

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong các lĩnh vực: chọn tạo, bảo tồn giống cây trồng vật nuôi có năng suất, chất lượng và giá trị cao; ưu tiên các giống cây, con bản địa đặc trưng có tiềm năng, lợi thế địa phương.

- Ứng dụng công nghệ sinh học trong chẩn đoán, giám sát, phòng trừ dịch hại cây trồng, vật nuôi; xử lý phế phụ phẩm, môi trường canh tác phục vụ sản xuất xanh, sạch, thân thiện với môi trường sinh thái.

- Nghiên cứu ứng dụng thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, nguồn nước tưới, công trình thủy lợi, giám sát, cảnh báo thiên tai và tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn.

- Ứng dụng công nghệ trong cấp, quản lý mã số vùng sản xuất, chứng chỉ rừng bền vững, nông sản theo chuỗi giá trị ưu tiên các sản phẩm thuộc chương

trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) phục vụ mục đích nâng cao chất lượng và xuất khẩu nông lâm sản, thương mại hóa tín chỉ carbon.

- Bảo tồn đa dạng sinh học, các nguồn gen quý hiếm, có giá trị kinh tế cao.
- Nghiên cứu, ứng dụng hệ thống cảm biến có kết nối phục vụ quản lý, truy xuất nguồn gốc nông sản hàng hóa theo chuỗi giá trị, ưu tiên các sản phẩm thuộc chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).
- Ứng dụng công nghệ trong quan trắc, dự báo thời tiết phục vụ sản xuất; quan trắc cảnh báo tình hình thiên tai, bão lũ. Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn cảnh báo thiên tai do nước gây ra trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.
- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.
- Nghiên cứu tác động của điều kiện khí tượng, thổ nhưỡng và thảm phủ đến tài nguyên nước và đề xuất giải pháp khai thác hợp lý, hiệu quả ở tỉnh Bắc Ninh.
- Nghiên cứu tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước và đề xuất giải pháp thích ứng ở tỉnh Bắc Ninh.

5. Lĩnh vực Khoa học xã hội

- Nghiên cứu đánh giá các vấn đề về tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; nghiên cứu, đề xuất các giải pháp về chính sách hỗ trợ phát triển các loại hình doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- Nghiên cứu cơ sở lý luận và tổng kết thực tiễn trong việc hoạch định, thực hiện các chủ trương, nghị quyết trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; Nghiên cứu cải cách thủ tục hành chính nhằm nâng cao hiệu quả bộ máy chính quyền các cấp.
- Nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hoá của tỉnh, các mô hình, các giải pháp phát triển du lịch.
- Đánh giá thực trạng, đề xuất các giải pháp phát triển một số làng nghề của tỉnh Bắc Ninh.
- Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp xây dựng xã hội học tập ở tỉnh Bắc Ninh, giai đoạn 2025-2030 (thực hiện Quyết định số 1373/QĐ-TTg ngày 30/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án "Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030"; Quyết định số 1315/QĐ-TTg ngày 09/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2023 - 2030"; Kế hoạch số 452/KH-UBND ngày 20/9/2021 của UBND tỉnh về xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; trong đó, đặt mục tiêu xây dựng các mô hình học tập trong xã hội đến năm 2025; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 08/3/2024 của UBND tỉnh về triển khai phong trào "Cả nước thi đua xây dựng xã hội học tập, đẩy mạnh học tập suốt đời giai đoạn 2024-2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh).

6. Lĩnh vực Khoa học nhân văn

- Nghiên cứu xây dựng Bộ chỉ số hạnh phúc của tỉnh Bắc Ninh; khảo sát, đánh giá, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc của người dân Bắc Ninh đến năm 2030, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững.

- Nghiên cứu khai thác và phát triển giá trị, sức mạnh văn hóa, con người Bắc Ninh phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống phúc lợi xã hội bền vững, tiến bộ; vấn đề tự do con người, đồng thuận xã hội, vai trò của nhà nước, các tổ chức, các nhóm xã hội đối với việc tạo dựng đồng thuận xã hội.

- Nghiên cứu các vấn đề xã hội, các phương diện tiếp cận, phát triển nhân, trí, đức, mỹ của con người.

- Nghiên cứu các giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, cải thiện hiệu quả, chất lượng giảng dạy ngoại ngữ để phát triển và hội nhập sâu rộng, đổi mới phương pháp dạy và học, phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

II. Tổ chức thực hiện

- Các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh nghiên cứu đề xuất/đặt hàng ít nhất 01 nhiệm vụ KH&CN để giải quyết những khó khăn, vướng mắc của lĩnh vực mình phụ trách.

- UBND các phường, xã đề xuất/đặt hàng ít nhất 01 nhiệm vụ KH&CN để giải quyết những khó khăn vướng mắc, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Đề nghị các đơn vị đề xuất chủ động phối hợp với các địa phương, đơn vị nơi dự kiến sẽ triển khai nhiệm vụ để thống nhất đặt hàng nhiệm vụ.

III. Thời hạn nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

Thời gian nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh **đến 17h00 ngày 30/7/2025**. Quá thời hạn trên, các phiếu đề xuất, đặt hàng không được tổng hợp trong kế hoạch năm 2026.

* **Lưu ý**: Để tránh trùng lặp với các nhiệm vụ KH&CN đã thực hiện, đề nghị các tổ chức, cá nhân tra cứu theo địa chỉ: <https://sti.vista.gov.vn/>; <http://nhiemvukhcn.bacgiang.gov.vn>; đồng thời, để đảm bảo tính khả thi và hiệu quả khi triển khai thực hiện (khi được lựa chọn) Hội đồng KH&CN tỉnh sẽ ưu tiên đối với các đơn vị đề xuất có sự phối hợp với các ngành, các địa phương và có văn bản đặt hàng đối với nhiệm vụ đã đăng ký.

IV. Địa chỉ tiếp nhận đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ KH&CN

- Những nhiệm vụ KH&CN năm 2026 của các tổ chức, cá nhân đề xuất/đặt hàng theo mẫu, nộp trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc tại địa chỉ: **<https://dichvucong.gov.vn/>**

- Đối với các sở, ban, ngành, UBND các phường, xã đã thành lập Hội đồng KH&CN: đề nghị Hội đồng thông báo rộng rãi định hướng hoạt động nghiên cứu - ứng dụng để các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thuộc ngành, địa phương đề xuất, đặt hàng sau đó tổng hợp thành danh mục chung, kèm theo các phiếu đề xuất, đặt hàng gửi về địa chỉ nêu trên.

Sở Khoa học và Công nghệ trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thành viên HĐ KH&CN tỉnh;
- Các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh;
- UBND các phường, xã;
- Các viện nghiên cứu, trường đại học;
- Báo-Đài PT&TH tỉnh Bắc Ninh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Trung tâm CNTT&TT (đăng trên website của Sở);
- Lưu: VT, QLKH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Xuân Tâm